

Số: 89/2024/QĐST-DS

Hoài Đức, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 342, 355, 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST- DSST ngày 13 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 12 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H-, sinh năm 1977.

Trú tại: Khu 6, thị trấn T, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H-:

Bà Nguyễn Thị Hi, sinh năm 2001.

Trú tại: Tổ dân phố TT, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp của bà H-:

Bà Trịnh Trang Th – Luật sư - Công ty Luật H danh H3T, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1948.

Trú tại: Thôn CT, xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Đình H, sinh năm 1962;

- Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1957;

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1959;

- Bà Lê Thị Ca, sinh năm 1965;

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1967;

- Anh Lê Đình Th, sinh năm 1985.

Đều trú tại: Thôn CT, xã ĐG, huyện HĐ, tp. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ huyết thống:

Cụ Lê Đình H (đã chết năm 1975) có 02 vợ là: Vợ cả cụ H là cụ Bùi Thị S (đã chết ngày 21/03/1997). Cụ Svà cụ H có 02 (hai) con chung là bà Lê Thị N (đã chết năm 2023) và bà Lê Thị N. Bà N có chồng là ông Nguyễn Khánh Hu (đã ly hôn năm 1979) và 01 con là chị Nguyễn Thị H-.

Vợ hai của cụ Lê Đình H là cụ Nguyễn Thị V (đã chết năm 1993). Cụ H và cụ V sinh được 05 người con là: Lê Đình Đ (chết từ nhỏ không có vợ con); Lê Thị Đ, sinh năm 1957; Lê Thị C, sinh năm 1959; Lê Đình H, sinh năm 1962; Lê Thị Ca, sinh năm 1965 và Lê Thị T, sinh năm 1967.

Về tài sản: Các đương sự đều xác định thửa đất số 661, tờ bản đồ số 02, diện tích 209 m² được UBND huyện Hoài Đức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 92824x là di sản của cụ Bùi Thị S để lại cho bà Lê Thị N và Lê Thị N.

Xác định thửa đất số 400, tờ bản đồ số 02, diện tích 275m² là di sản của bà Nguyễn Thị V để lại cho ông Lê Đình H và hiện nay gia đình ông Lê Đình H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 58132x, do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 02/10/2006 đứng tên hộ ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị B, các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết đối với thửa đất này bởi vì đây là tài sản riêng của cụ Nguyễn Thị V không liên quan gì đến quyền lợi của cụ Bùi Thị S. Nay thuộc toàn quyền sử dụng của ông Lê Đình H.

Về phân chia quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cụ thể như sau:

- Giao bà Nguyễn Thị H- được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất và toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên phần diện tích đất là 66.6m² của thửa đất số 661, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã Đ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 928244 do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 20/12/2006 đứng tên bà Lê Thị N và bà Lê Thị N, phần diện tích đất và công trình trên đất giao cho bà Nguyễn Thị H- có tổng giá trị là 2.355.017.450đ (Hai tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu không trăm mười bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

- Giao bà Lê Thị N được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất và toàn bộ công trình, vật kiến trúc trên phần diện tích đất là 119.1m² của thửa đất số 661, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất: Thôn CT, xã Đ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 92824x do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 20/12/2006 đứng tên bà Lê Thị N và bà Lê Thị N, phần diện tích đất và công trình trên đất giao cho bà Lê Thị N có tổng giá trị là 3.924.220.500đ (Ba tỷ chín trăm hai mươi bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng).

Mở một lối đi làm ngõ đi chung của hai phần diện tích đất đã giao cho bà Nguyễn Thị H- và bà Lê Thị N có diện tích là 23.3m². Phần diện tích đất và tài sản

trên đất dùng làm ngõ đi chung này có tổng giá trị là: 351.220.500đ (ba trăm năm mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng).

Hai bên tự tháo dỡ toàn bộ công trình trên phần diện tích đất làm ngõ đi chung và không phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho nhau.

(Có sơ đồ giao đất kèm theo)

Bà Nguyễn Thị H- và bà Lê Thị N có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục đăng ký biến động phần diện tích mình được giao theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị H- đối với di sản là quyền sử dụng đất nông nghiệp thuộc tiêu chuẩn của cụ Bùi Thị S và bà Lê Thị N để lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 66959x do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 25/10/1999 cho hộ bà Lê Thị N của bà Nguyễn Thị H-.

4. Về án phí:

- Miễn án phí cho bà Lê Thị N.

- Bà Nguyễn Thị H- phải chịu **41.306.277đ** (Bốn mươi một triệu ba trăm linh sáu nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu số 5577 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Bà Nguyễn Thị H- còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **21.306.277đ** (Hai mươi một triệu ba trăm linh sáu nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng)

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TP Hà Nội
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Cơ quan THADS.H.Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Anh